

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 301 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 20 tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO

### Quyết toán thu, chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết toán thu, chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý năm 2023, cụ thể như sau:

#### 1. PHẠM VI BÁO CÁO:

Báo cáo quyết toán thu, chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý năm 2023 theo quy định tại khoản 5<sup>1</sup> Điều 12 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Điều 7<sup>2</sup> Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

#### 2. QUYẾT TOÁN THU, CHI CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM 2023:

Năm 2023, trên địa bàn tỉnh có 18 quỹ tài chính nhà nước đang hoạt động<sup>3</sup>. Trong đó có 03 quỹ do UBND tỉnh quản lý gồm: Quỹ phát triển đất tỉnh, Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ phòng chống tội phạm tỉnh; các quỹ còn lại do các Sở, ngành và Hội quản lý.

Số dư năm 2022 mang sang là 634.388 triệu đồng<sup>4</sup>. Số thu năm 2023 là 205.170 triệu đồng, tổng số chi là 226.899 triệu đồng; số dư đến 31/12/2023 là 612.660 triệu đồng; Trong đó, chủ yếu là Quỹ phát triển đất tỉnh 402.125 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 65,6%); Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng 123.589 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 20,2%), cụ thể:

##### 2.1. Quỹ phát triển đất tỉnh:

<sup>1</sup> Cơ quan quản lý quỹ do địa phương quản lý báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

<sup>2</sup> Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách địa phương bao gồm báo cáo tình hình thực hiện các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương.

<sup>3</sup> Đến ngày 19/10/2023, còn 17 Quỹ hoạt động (Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo bãi bỏ theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh).

<sup>4</sup> Cao hơn 21 triệu đồng so với Báo cáo số 277/BC-UBND ngày 19/11/2023 của UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2022 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý, số dư các quỹ đến thời điểm 31/12/2022 là 634.367 triệu đồng. do một số quỹ cập nhật số liệu chưa chính xác (trong đó, Quỹ phòng chống thiên tai lệch 20 triệu đồng).

Số dư năm 2022 mang sang: 486.692 triệu đồng. Thực hiện năm 2023, tổng thu là 16.832 triệu đồng, tổng số chi là 101.399 triệu đồng. Số dư đến 31/12/2023 là 402.125 triệu đồng.

## **2.2. Quỹ vì người nghèo:**

Số dư năm 2022 mang sang: 14.011 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 27.501 triệu đồng; Tổng số chi là 27.501 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 14.011 triệu đồng.

## **2.3. Quỹ khuyến học:**

Số dư năm 2022 mang sang: 1.415 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 7.729 triệu đồng; Tổng số chi là 7.057 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 2.087 triệu đồng.

## **2.4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ:**

Số dư năm 2022 mang sang: 2.279 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 8 triệu đồng; Tổng số chi là 808 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 1.479 triệu đồng.

## **2.5. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã:**

Số dư năm 2022 mang sang: 4.643 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 10.310 triệu đồng; Tổng số chi là 9.856 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 5.097 triệu đồng.

## **2.6. Quỹ hỗ trợ nông dân:**

Số dư năm 2022 mang sang: 139,6 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 904,7 triệu đồng; Tổng số chi là 500 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 544,3 triệu đồng.

## **2.7. Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo:**

Số dư năm 2022 mang sang: 2.858 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 5.319 triệu đồng; Tổng số chi là 8.177 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 0 triệu đồng.

## **2.8. Quỹ bảo vệ môi trường:**

Số dư năm 2022 mang sang: 12.442,32 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 3.073 triệu đồng; Tổng số chi là 747 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 14.768,32 triệu đồng.

## **2.9. Quỹ bảo vệ và phát triển rừng:**

Số dư năm 2022 mang sang: 68.391 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 106.616 triệu đồng; Tổng số chi là 51.418 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 123.589 triệu đồng.

## **2.10. Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh:**

Số dư năm 2022 mang sang: 8.981 triệu đồng<sup>5</sup>; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 4.616 triệu đồng; Tổng số chi là 1 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 13.596 triệu đồng.

<sup>5</sup> Số liệu cập nhật lại so với Báo cáo số 277/BC-UBND ngày 19/11/2023, tăng 20 triệu đồng.

**2.11. Quỹ đền ơn đáp nghĩa:**

Số dư năm 2022 mang sang: 3.772 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 2.514 triệu đồng; Tổng số chi là 1.975 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 4.311 triệu đồng.

**2.12. Quỹ bảo trợ trẻ em:**

Số dư năm 2022 mang sang: 335 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 5.590 triệu đồng; Tổng số chi là 5.428 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 497 triệu đồng.

**2.13. Quỹ cứu trợ:**

Số dư năm 2022 mang sang: 19.183 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 11.169 triệu đồng; Tổng số chi là 11.169 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 19.183 triệu đồng.

**2.14. Quỹ nạn nhân chất độc da cam:**

Số dư năm 2022 mang sang: 228 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 0 triệu đồng; Tổng số chi là 0 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 228 triệu đồng.

**2.15. Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế:**

Số dư năm 2022 mang sang: 1.928 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 0 triệu đồng; Tổng số chi là 0 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 1.928 triệu đồng.

**2.16. Quỹ hội chữ thập đỏ tỉnh:**

Số dư năm 2022 mang sang: 3.295 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 0 triệu đồng; Tổng số chi là 10 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 3.285 triệu đồng.

**2.17. Quỹ công đức:**

Số dư năm 2022 mang sang: 3.374 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 2.989 triệu đồng; Tổng số chi là 854 triệu đồng; Số dư đến 31/12/2023 là 5.509 triệu đồng.

**2.18. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh:**

Số dư năm 2022 mang sang: 423 triệu đồng; Thực hiện năm 2023, tổng số thu là 0 triệu đồng; Tổng số chi là 0 triệu đồng; Số dư nguồn đến 31/12/2023 là 423 triệu đồng.

*(Biểu tổng hợp đính kèm)*

**3. Nhận xét****3.1. Kết quả đạt được:**

Các quỹ tài chính nhà nước được thành lập với quy mô, tính chất và phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh, phù hợp theo các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về mục tiêu, phạm vi và các lĩnh vực hoạt động.

Quá trình tổ chức thực hiện các Quỹ đã bám sát kế hoạch tài chính năm 2023 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hoạt động độc lập tương đối với ngân sách nhà

nước. Đồng thời, là kênh tài chính, tín dụng hỗ trợ thêm nguồn vốn thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, hỗ trợ an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác lập, quản lý và sử dụng các quỹ được thực hiện theo quy định của Pháp luật và ngày càng đi vào nề nếp, hoạt động có hiệu quả hơn; các nội dung thu, chi thực hiện trên cơ sở Điều lệ và quy định riêng của từng quỹ. Việc quản lý và sử dụng các quỹ đảm bảo công khai, minh bạch và thực hiện thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước.

### 3.2. Hạn chế, khó khăn:

Quy mô hoạt động các quỹ nhỏ, việc bổ sung nguồn vốn từ ngoài ngân sách nhà nước và huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân cho các quỹ còn hạn chế (*Quỹ phòng chống tội phạm, Quỹ hội chữ thập đỏ, Quỹ đền ơn đáp nghĩa...*).

Chế độ báo cáo của các đơn vị chưa kịp thời, số liệu báo cáo của một số quỹ chưa có sự thống nhất.

Trên đây là báo cáo quyết toán thu, chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý năm 2023. UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh././

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TCTM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM 2023

Kèm theo Báo cáo số 301/BC-UBND tỉnh ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Quỹ	Số dư đến ngày 31/12/2022	Kế hoạch năm 2023				Thực hiện năm 2023				Số dư đến 31/12/2023
			Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	
			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSDP			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSDP			
A	B	I	2	3	4	5=2-4	6	7	8	9=6-8	10=I+9
	<b>Tổng cộng</b>	<b>634,388</b>	<b>152,042</b>	<b>48,762</b>	<b>111,108</b>	<b>944</b>	<b>205,170</b>	<b>22,590</b>	<b>226,899</b>	<b>-21,729</b>	<b>612,660</b>
1	Quỹ phát triển đất tỉnh	486,692	40,000	40,000			16,832	16,832	101,399	-84,567	402,125
2	Quỹ vì người nghèo	14,011	21,421	0	21,421	0	27,501	0	27,501	0	14,011
3	Quỹ khuyến học tỉnh	1,415	8,527		7,500	1,027	7,729		7,057	672	2,087
4	Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ	2,279	8	0	808	-800	8		808	-800	1,479
5	Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã	4,643	12,534	3,000	11,933	601	10,310	0	9,856	454	5,097
6	Quỹ hỗ trợ Nông dân	140					904.7		500	404.7	544.3
7	Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo	2,858	5,317	5,317	5,317	0	5,319	5,313	8,177	-2,858	0
8	Quỹ bảo vệ môi trường	12,442	3,073		747	2,326	3,073		747	2,326	14,768
9	Quỹ bảo vệ và phát triển rừng	68,391	44,924		53,574	-8,649	106,616		51,418	55,198	123,589
10	Quỹ phòng chống thiên tai	8,981	4,616		1	4,615	4,616		1	4,615	13,596
11	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	3,772	2,027		1,600	427	2,514		1,975	539	4,311
12	Quỹ bảo trợ trẻ em	335	5,590	445	5,428	162	5,590	445	5,428	162	497
13	Quỹ cứu trợ	19,183	1,804	0	1,804	0	11,169	0	11,169	0	19,183
14	Quỹ nạn nhân chất độc da cam	228	0	0	0	0	0	0	0	0	228
15	Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo	1,928	0	0	0	0	0	0	0	0	1,928
16	Quỹ hội Chữ thập đỏ	3,295	0		10		0		10	-10	3,285
17	Quỹ công đức	3,374	2,200		965	1,235	2,989		854	2,135	5,509
18	Quỹ phòng, chống tội phạm	423					0		0	0	423